

## **Công ty Cổ phần Đầu tư NHV**

(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



**Công ty Cổ phần Đầu tư NHV**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 27

11/03/2017

# Công ty Cổ phần Đầu tư NHV

(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 1703000450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Thái Nguyên cấp vào ngày 21 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") điều chỉnh sau:

<u>GCNĐKDN điều chỉnh số</u>	<u>Ngày</u>
4600483821 (điều chỉnh lần 2)	ngày 27 tháng 6 năm 2011
4600483821 (điều chỉnh lần 3)	ngày 23 tháng 10 năm 2014
4600483821 (điều chỉnh lần 4)	ngày 22 tháng 8 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 5)	ngày 12 tháng 9 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 6)	ngày 10 tháng 8 năm 2017
4600483821 (điều chỉnh lần 7)	ngày 17 tháng 8 năm 2017
4600483821 (điều chỉnh lần 8)	ngày 5 tháng 9 năm 2017

Theo GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 8, Công ty đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư NHV từ tên cũ là Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã giao dịch NHV theo Quyết định số 396/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội cấp ngày 2 tháng 6 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ nội bộ, mua bán nông sản và vật liệu xây dựng.

Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Tỉnh Thái Nguyên về Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt vào ngày 22 tháng 8 năm 2016 và ngày 5 tháng 9 năm 2017.

Công ty có trụ sở chính đăng ký hiện tại tại Tầng 4, Phòng 4.05, Khu chung cư kết hợp thương mại - văn phòng lô X (Sunrise City – North), số 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Minh Thiện	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Dương Thu Uyên	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Hồng Quang	Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Phan Lưu Minh Thịnh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017
Bà Dương Thu Uyên	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Bà Hoàng Thị Minh Hằng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2017
Bà Lâm Thị Tố Hân	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Ông Lưu Minh Thiện	Thành viên	bổ nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017
		bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Ông Lý Kiến Nam	Thành viên	miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Hải Đăng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Bà Trần Thị Chinh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017



# Công ty Cổ phần Đầu tư NHV

(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Ngọc Hoa	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
Ông Lê Hà Thắng	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Bà Lý Thị Thu Hương	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Quốc Trường	Thành viên	miễn nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Bà Phạm Thị Ngọc Hoa	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Tiến	Thành viên	miễn nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
		miễn nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017
		miễn nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2017

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
Bà Dương Thu Uyên	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Hải Đăng	Phó Giám đốc	miễn nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
		miễn nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thành Trung	bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
Bà Dương Thu Uyên	bổ nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Anh	từ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2017
	từ nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2017

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

**Công ty Cổ phần Đầu tư NHV**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



Số tham chiếu: 61344754/19564023-HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư NHV**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

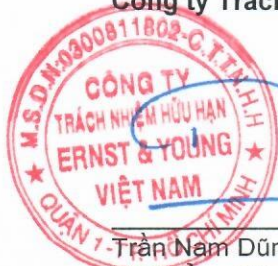
### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### ***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một doanh nghiệp kiểm toán khác và phát hành báo cáo chấp nhận toàn phần vào ngày 2 tháng 1 năm 2018.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Trần Nam Dũng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 3021-2014-004-1

Đinh Minh Tuấn  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 3203-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

1802  
G T  
M H  
Y C  
NA  
HỒ



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>14.226.883.853</b>	<b>90.572.368.269</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>1.113.452.847</b>	<b>1.494.858.585</b>
111	1. Tiền		1.113.452.847	1.494.858.585
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>4.500.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5	-	4.500.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>13.103.140.590</b>	<b>74.841.971.700</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	60.285.971.700
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		13.103.140.590	25.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	11.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		-	3.531.000.000
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>-</b>	<b>9.709.418.000</b>
141	1. Hàng tồn kho		-	9.709.418.000
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>10.290.416</b>	<b>26.119.984</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		10.290.416	26.119.984
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>32.051.842.284</b>	<b>7.047.070.916</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	-	-
222	Nguyên giá		-	34.900.000
223	Giá trị khấu hao lũy kế		-	(34.900.000)
<b>250</b>	<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>32.000.000.000</b>	<b>7.020.000.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9	32.000.000.000	7.020.000.000
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>51.842.284</b>	<b>27.070.916</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	51.842.284	27.070.916
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>46.278.726.137</b>	<b>97.619.439.185</b>


2-C  
 Y  
 UH  
 UN  
 M  
 CH





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>5.935.445.101</b>	<b>54.725.477.135</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>5.935.445.101</b>	<b>54.725.477.135</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	4.907.572.785	53.018.663.012
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	578.564.140	816.814.123
314	3. Phải trả người lao động		60.566.389	-
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	256.083.333	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	132.658.454	890.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>40.343.281.036</b>	<b>42.893.962.050</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>15</b>	<b>40.343.281.036</b>	<b>42.893.962.050</b>
411	1. Vốn cổ phần	15.1	32.236.000.000	32.236.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		32.236.000.000	32.236.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.1	8.107.281.036	7.600.720.822
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		7.600.720.822	4.549.663.567
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		506.560.214	3.051.057.255
429	3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	15.4	-	3.057.241.228
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>46.278.726.137</b>	<b>97.619.439.185</b>

  
Phan Thị Khánh Dung  
Người lập

  
Trần Thị Thủy  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc



Ngày 30 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	94.017.481.746	72.331.879.286
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	17	(89.202.229.596)	(69.393.115.283)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.815.252.150	2.938.764.003
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	16.2	7.673.883	706.000.019
22	5. Chi phí tài chính	18	(1.908.504.349)	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(20.764.941)	-
25	6. Chi phí bán hàng		(38.523.060)	(48.750.000)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	(1.673.542.473)	(590.564.324)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.202.356.151	3.005.449.698
31	9. Thu nhập khác		700.000	1.401.400.000
32	10. Chi phí khác	20	(60.036.947)	(498.915.172)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác		(59.336.947)	902.484.828
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.143.019.204	3.907.934.526
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(577.957.665)	(854.324.123)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		565.061.539	3.053.610.403
61	15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		506.560.214	3.051.057.255
62	16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	15.4	58.501.325	2.553.148
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.3	157	946
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	15.3		946

Phan Thị Khánh Dung  
Người lập

Trần Thị Thủy  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>1.143.019.204</b>	<b>3.907.934.526</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		1.845.680.891	(243.115.861)
06	Chi phí lãi vay	18	20.764.941	-
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>3.009.465.036</b>	<b>3.664.818.665</b>
09	Giảm các khoản phải thu		49.455.343.678	4.188.192.357
10	Tăng hàng tồn kho		(118.085.000)	(4.624.614.917)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(48.551.175.576)	18.842.399.757
12	Tăng chi phí trả trước		(24.771.368)	(2.749.324)
13	Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		4.500.000.000	(4.500.000.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(20.764.941)	-
15	Thuế TNDN đã nộp	12	(816.814.123)	(613.896.990)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>7.433.197.706</b>	<b>16.954.149.548</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
22	Tiền thu do thanh lý		300.000	-
23	Tiền chi cho vay		-	(11.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		11.000.000.000	-
25	Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác		(32.000.000.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.183.749.791	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		1.346.765	705.682.355
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(7.814.603.444)</b>	<b>(10.294.317.645)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		16.164.110.000	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(16.164.110.000)	(5.300.000.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>-</b>	<b>(5.300.000.000)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(381.405.738)	1.359.831.903
60	Tiền đầu năm		1.494.858.585	135.026.682
70	Tiền cuối năm	4	1.113.452.847	1.494.858.585



Phan Thị Khánh Dung  
Người lập



Trần Thị Thủy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty") và công ty con như sau:

### **Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty"), trước đây là Công ty Đầu tư Nam Hà Việt Thái được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 1703000450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Thái Nguyên cấp vào ngày 21 tháng 01 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") điều chỉnh sau:

<u>GCNĐKDN điều chỉnh số</u>	<u>Ngày</u>
4600483821 (điều chỉnh lần 2)	ngày 27 tháng 6 năm 2011
4600483821 (điều chỉnh lần 3)	ngày 23 tháng 10 năm 2014
4600483821 (điều chỉnh lần 4)	ngày 22 tháng 8 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 5)	ngày 12 tháng 9 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 6)	ngày 10 tháng 8 năm 2017
4600483821 (điều chỉnh lần 7)	ngày 17 tháng 8 năm 2017
4600483821 (điều chỉnh lần 8)	ngày 5 tháng 9 năm 2017

Theo GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 8, Công ty đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư NHV từ tên cũ là Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã giao dịch NHV theo Quyết định số 396/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội cấp ngày 2 tháng 6 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới vận tải hàng hóa bằng đường bộ nội địa, mua bán nông sản và vật liệu xây dựng.

Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Tỉnh Thái Nguyên về Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt vào ngày 22 tháng 8 năm 2016 và ngày 5 tháng 9 năm 2017.

Công ty có trụ sở chính đăng ký hiện tại tại Tầng 4, Phòng 4.05, Khu chung cư kết hợp thương mại - văn phòng lô X (Sunrise City – North), số 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### **Công ty con**

Công ty có một công ty con là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên NHV Quảng Trị ("NHV Quảng Trị"), một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3200641905 do SKHĐT Tỉnh Quảng Trị cấp ngày 11 tháng 7 năm 2017. Hoạt động chính của NHV Quảng Trị là kinh doanh khoáng sản, vật liệu xây dựng. NHV Quảng Trị có trụ sở đăng ký tại Khóm 6, Thị trấn Hải Lăng, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty sở hữu 100% vốn chủ sở hữu của NHV Quảng Trị.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 5 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3).





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cùng kỳ báo cáo với Công ty theo các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi cổ đông của Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Nhóm Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.







THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.9 Các khoản đầu tư

*Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác*

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.11 Phân chia lợi nhuận** (tiếp theo)

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**3.12 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.13 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.15 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	77.183.614	593.625.947
Tiền gửi ngân hàng	1.036.269.233	901.232.638
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.113.452.847</b>	<b>1.494.858.585</b>

**5. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH**

Chứng khoán kinh doanh thể hiện khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nông nghiệp Việt Hưng ("Việt Hưng"), một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0900987607 do SKHĐT Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 7 tháng 3 năm 2016. Hoạt động chính của Việt Hưng là kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2017, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 450.000 cổ phần, tương đương với 45% tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Việt Hưng với số tiền là 4.500.000.000 VND. Việc chuyển nhượng cổ phần này đã được thông qua bởi Hội đồng Quản trị Công ty, căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 28/2017/NHV/NQ-HĐQT ký ngày 27 tháng 6 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	-	<b>60.285.971.700</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty TNHH Nhấn Hồng Việt Ngọc</i>	-	29.937.400.000
<i>Công ty TNHH Hải Sơn</i>	-	19.362.000.000
<i>Công ty Cổ phần Nông nghiệp Xanh Hưng Việt</i>	-	3.351.218.700
<i>Các khách hàng khác</i>	-	7.635.353.000
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>13.103.140.590</b>	<b>25.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác</i>		
<i>Khoáng sản VICO Quảng Trị</i>	13.048.140.590	-
<i>Người bán khác</i>	55.000.000	25.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	-	<b>3.531.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ bên liên quan</i>		
<i>(Thuyết minh số 23)</i>	-	2.000.000.000
<i>Tạm ứng cho nhân viên</i>	-	1.531.000.000
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	-	<b>11.000.000.000</b>
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 23)</i>	-	11.000.000.000
<b>GIÁ TRỊ THUẬN</b>	<b>13.103.140.590</b>	<b>74.841.971.700</b>

**7. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hoá	-	9.709.418.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	VND
	<i>Máy móc và thiết bị</i>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	34.900.000
Thanh lý, nhượng bán	<u>(34.900.000)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>	
Số đầu năm	34.900.000
Thanh lý, nhượng bán	<u>(34.900.000)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm và số cuối năm	<u>-</u>

**9. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC**

<i>Giá gốc khoản đầu tư</i>	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<i>Giá trị VND</i>	<i>% sở hữu</i>	<i>Giá trị VND</i>	<i>% sở hữu</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vico Quảng Trị	32.000.000.000	10	-	-
Công ty Cổ phần Thủy sản Sông Công	-	-	3.600.000.000	18
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Việt Nhật	-	-	<u>3.420.000.000</u>	19
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>32.000.000.000</b></u>		<u><b>7.020.000.000</b></u>	

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công cụ, dụng cụ	<u>51.842.284</u>	<u>27.070.916</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Phúc Ngọc Huy	4.077.193.620	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Hải Lưu	-	15.605.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Xuân Phát	-	11.802.600.000
Công ty TNHH Đức Hòa Đắc Lắc	-	6.308.000.000
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Đại Phát	-	5.595.000.000
Bên liên quan (Thuyết minh số 23)	-	3.585.738.012
Người bán khác	830.379.165	10.122.325.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.907.572.785</b>	<b>53.018.663.012</b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	816.814.123	577.957.665	(816.814.123)	577.957.665
Thuế xuất nhập khẩu	-	8.573.278.200	(8.573.278.200)	-
Thuế giá trị gia tăng	-	215.000.926	(215.000.926)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	15.946.563	(15.340.088)	606.475
Khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>816.814.123</b>	<b>9.385.183.354</b>	<b>(9.623.433.337)</b>	<b>578.564.140</b>

**13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lương tháng 13	172.083.333	-
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	84.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>256.083.333</b>	<b>-</b>

**14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 23)	96.357.214	-
Khác	36.301.240	890.000.000
	<b>132.658.454</b>	<b>890.000.000</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**15.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	VND		
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	32.236.000.000	4.549.663.567	36.785.663.567
Lợi nhuận thuần trong năm	-	3.051.057.255	3.051.057.255
Số cuối năm	<u>32.236.000.000</u>	<u>7.600.720.822</u>	<u>39.836.720.822</u>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	32.236.000.000	7.600.720.822	39.836.720.822
Lợi nhuận thuần trong năm	-	506.560.214	506.560.214
Số cuối năm	<u>32.236.000.000</u>	<u>8.107.281.036</u>	<u>40.343.281.036</u>

**15.2 Cổ phiếu**

	Số cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số cuối năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	3.223.600	3.223.600
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	3.223.600	3.223.600

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**15.3 Lãi trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	<u>506.560.214</u>	<u>3.051.057.255</u>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>506.560.214</b>	<b>3.051.057.255</b>
Số cổ phiếu bình quân lưu hành bình quân	3.223.600	3.223.600
<b>Lãi trên cổ phiếu (VND)</b>		
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</i>	157	946
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</i>	157	946

Nhóm Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**15.4 Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.057.241.228	3.054.688.080
Lợi nhuận trong năm	58.501.325	2.553.148
Giảm do thanh lý công ty con	(3.115.742.553)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>3.057.241.228</u>

**16. DOANH THU**

**16.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<u><b>94.017.481.746</b></u>	<u><b>72.331.879.286</b></u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	80.560.807.600	71.981.879.286
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	13.456.674.146	350.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	80.560.807.600	72.331.879.286
<i>Doanh thu đối với các bên liên quan     (Thuyết minh số 23)</i>	13.456.674.146	-

**16.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	6.327.118	-
Lãi tiền gửi	1.346.765	1.000.019
Lãi cho vay	-	705.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>7.673.883</b></u>	<u><b>706.000.019</b></u>

**17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	76.258.473.818	69.243.115.283
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12.943.755.778	150.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>89.202.229.596</b></u>	<u><b>69.393.115.283</b></u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ từ thanh lý công ty con	1.847.327.656	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	40.411.752	-
Chi phí lãi vay	20.764.941	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.908.504.349</u></b>	<b><u>-</u></b>

**19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên văn phòng	847.678.977	293.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	700.392.288	265.205.083
Chi phí khác	125.471.208	32.359.241
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.673.542.473</u></b>	<b><u>590.564.324</u></b>

**20. CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	45.963.255	-
Phạt vi phạm hợp đồng	-	462.566.494
Khác	14.073.692	36.348.678
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>60.036.947</u></b>	<b><u>498.915.172</u></b>

**21. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hoá đã bán	76.258.473.818	69.243.115.283
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	12.943.755.778	150.000.000
Chi phí nhân viên quản lý	847.678.977	293.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	738.915.348	265.205.083
Chi phí khác	125.471.208	81.109.241
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>90.914.295.129</u></b>	<b><u>70.032.429.607</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và công ty con là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 22.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	577.957.665	816.814.123
Điều chỉnh chi phí thuế trích thiếu năm trước	-	37.510.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>577.957.665</b>	<b>854.324.123</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.143.019.204</b>	<b>3.907.934.526</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	574.648.842	780.565.646
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Các chi phí không được trừ	26.709.353	37.269.736
Điều chỉnh chi phí thuế các năm trước	-	37.510.000
Các chi phí thuế được miễn trừ	(23.400.530)	(1.021.259)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>577.957.665</b>	<b>854.324.123</b>

### 22.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



**Công ty Cổ phần Đầu tư NHV**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN**

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>VND</i> <i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Khoáng sản VICO Quảng Trị	Bên liên quan	Góp vốn Cung cấp dịch vụ	32.000.000.000 13.456.674.146	- -
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Bên liên quan	Thu hồi khoản cho vay Cho vay	6.000.000.000 -	- 6.000.000.000
Ông Nguyễn Hải Đăng	Thành viên Hội đồng Quản Trị (đến ngày 7 tháng 7 năm 2017)	Thu hồi khoản cho vay Cho vay	5.000.000.000 -	- 5.000.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Bên liên quan (đến ngày 8 tháng 7 năm 2017)	Thanh toán tiền dịch vụ sử dụng	3.585.738.012	-
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản Trị (đến ngày 7 tháng 7 năm 2017)	Thu hồi khoản tạm ứng Tạm ứng	2.000.000.000 -	- 2.000.000.000
Công ty Cổ phần Solavina	Bên liên quan (đến ngày 8 tháng 7 năm 2017)	Bán hàng hoá	-	5.340.260.586

**Công ty Cổ phần Đầu tư NHV**  
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>					
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Bên liên quan	Cho vay	-	6.000.000.000	
Ông Nguyễn Hải Đăng	Thành viên Hội đồng Quản Trị (đến ngày 7 tháng 7 năm 2017)	Cho vay	-	5.000.000.000	
			-	<b>11.000.000.000</b>	
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>					
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản Trị (đến ngày 7 tháng 7 năm 2017)	Tạm ứng	-	2.000.000.000	
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>					
Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Bên liên quan (đến ngày 8 tháng 7 năm 2017)	Cung cấp dịch vụ	-	3.585.738.012	
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>					
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	96.357.214	-	



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Lương, thù lao và thưởng	<u>420.083.333</u>	<u>2.924.355.000</u>

**24. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được tạo ra từ hoạt động kinh doanh khoáng sản, kinh doanh nông sản, và cung cấp dịch vụ thuê kho và vận chuyển trong một khu vực địa lý là Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty kinh doanh hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

**25. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG**

Một vài dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của năm nay. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Ảnh hưởng của phân loại lại	VND Số đầu năm (được phân loại lại)
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT</b>			
Chứng khoán kinh doanh	-	4.500.000.000	4.500.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4.500.000.000	(4.500.000.000)	-
	Năm trước (đã được trình bày trước đây)	Ảnh hưởng của phân loại lại	VND Năm trước (được phân loại lại)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Tăng chứng khoán kinh doanh	-	4.500.000.000	4.500.000.000
Tăng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.500.000.000	(4.500.000.000)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Phan Thị Khánh Dung  
Người lập



Trần Thị Thủy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Trung  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018